

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 110^(*)

Bấy giờ trong chúng, có một vương tử Đại Bồ-tát Ma-ha-tát, tên là Đại Dực, từ tòa ngai đứng dậy chỉnh y phục, chấp tay hướng Phật, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thần thức kia khi bỏ thân này rồi sẽ có hình sắc như thế nào?

Đức Phật khen Bồ-tát Đại Dực kia:

–Đại Dực! Đúng thế, đúng thế! Cái nghĩa mà ông muốn hỏi ta, nghĩa ấy rất sâu xa, chỉ có Phật Như Lai mới có thể biết được. Thế nhưng thức này trừ Như Lai ra, lại không có người nào có thể biết được.

Khi ấy, Bạt-đà-la-ba-lê bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vương tử Đại Dực thật là người hiếm có, có thể hỏi việc rất sâu xa, rất vi rất tế, rất sâu rất kín.

Phật bảo Bạt-đà-la-ba-lê:

–Đúng như thế! Bạt-đà-la-ba-lê! Vương tử Đại Dực này, vào thuở xa xưa, đã từng cúng dường Đức Thế Tôn Tỳ-bà-thi, từng gieo căn lành. Nay Bạt-đà-la-ba-lê! Vương tử Đại Dực ấy, xưa năm trăm đời làm ngoại đạo, lúc đó thường hay truy vấn nghĩa của thức này, nhưng cũng không thể biết được thức này tại sao đến và tại sao đi, nghĩa ấy không rõ, nay ta sẽ vì đó quyết làm rõ nghĩa ấy.

Khi ấy, trưởng giả tử Bạt-đà-la-ba-lê, khen ngợi vương tử Đại Dực:

–Đại Dực! Lành thay, lành thay! Nhân giả là bậc trí tuệ rộng lớn vô tận, mới có thể hỏi được Thế Tôn nghĩa thâm sâu như thế, tôi nay khuyến thỉnh ngài Đại Dực, xin hỏi Thế Tôn, để có thể vào được tất cả cái khó của thâm nghĩa ấy, xin Trí giả khéo hiểu thâm ý của tôi, đừng để cho Tô-ma-phù-để vui vẻ thiếu sự mà hỏi trước đức Thế Tôn. Vì sao? Vì Tô-ma-phù-để thường thường náo loạn, không khéo hỏi Đức Thế Tôn. Phật ra đời rất khó gặp, thế gian tụ tập được pháp hội như thế lại cũng khó, vì thế ông nay phải khuyến thỉnh Đức Thế Tôn, giải thích nghĩa xứ rất sâu xa ấy.

Bấy giờ, vương tử Đại Bồ-tát Đại Dực, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, trông thấy Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, giống như hoa sen nở lúc mới sang thu, dưới bầu trời trong mát dịu rồi vui mừng.

Khi ấy vương tử Bồ-tát Đại Dực bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vì khát ngưỡng muốn được nghe chánh pháp, sợ rằng pháp yếu được Thế Tôn hiển thuyết không trọn với con, không dứt khoát muốn nghi con, lại sợ không còn bao lâu Thế Tôn sẽ nhập Niết-bàn; lại sợ các chúng sinh chẳng biết được nghiệp báo thiện ác, thường phải chịu sinh tử phiền não không xả ly được.

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Ở kiếp xa xưa của ta, vì một bài kệ này, mà ta từ trên núi lớn gieo mình xuống để bố thí, lại làm vô lượng, vô biên khổ hạnh khó làm, làm trăm ngàn ức bao nhiêu việc... Nay Đại Dực! Người có chỗ nghi hoặc gì hỏi ta chớ cho là khó, ta sẽ

* Đây là quyển trong bản đời Minh, dùng để đối chiếu bản Tống và bản Nguyên.

tùy ý người mà phân biệt giảng rõ.

Khi ấy Đại Dược lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này hình sắc như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dược:

–Đại Dược! Sắc này giống như lửa của huyễn sư, như bóng người ở trong nước, như gió luân chuyển không định, không có hình sắc cố định, như chúng sinh mắt thấy hư không giống như sự mến yêu.

Đại Dược lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sự mến yêu đó là như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Đại Dược! Giống như người bắn tên, vì có nhãn căn nên thấy mũi tên có đi, như người cầm tấm gương sáng, ở trong gương ấy, thấy rõ hình dáng của hình, nhưng nếu đã bỏ gương đi, thì hình không còn thấy được nữa, thức này cũng vậy, theo thân người mà đổi dời, thức giới chỉ thấy tội phước, cũng ví như người mù, không bao giờ thấy được mặt trời xuất hiện vào sơ thời, trung thời và hậu thời, ban đêm cũng không thấy được mặt trăng khi xuất hiện, khi tối hết đều không thể thấy được, thần thức này cũng lại như thế, ở trong thân cũng không thể thấy được.

Này Đại Dược! Thức ái trước trong thân này cùng với có thủ và tưởng, người trí giả thì chỉ có thức thôi, toàn bộ thân này đều do sự tập hòa hợp mà có. Các giới, các nhập, các ấm... là toàn bộ sắc, mắt, tai, mũi, lưỡi... thuộc về các thọ. Hoặc khổ, hoặc ý lạc... toàn bộ của các sắc, ấy gọi là thức.

Này Đại Dược! Như người lấy lưỡi nếm mà biết được mùi vị hoặc đắng hoặc cay, mà lưỡi của người có hình sắc, còn mùi vị thì không có hình sắc. Toàn bộ máu thịt xương tủy trong thân này thuộc về hữu sắc, sự cảm thọ là thuộc về vô sắc, ấy gọi là thức thọ tội phước.

Bấy giờ, Bạt-đà-la-ba-lê đầu lễ sát chân Đức Phật bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Người chịu tội phước là ai?

Đức Phật bảo:

–Bạt-đà-la-ba-lê! Ông phải nghe cho thật kỹ, nhận xét cho thật kỹ, ta vì ông nói rõ. Nếu có người thật sự thấy thức này, cho dù thức này được thấy, nhưng chẳng thể nắm bắt được, giống như quả Am-ma để trong lòng bàn tay có thể thấy được, nhưng thức này không trụ ở nhãn đạo, cũng không thể lấy mắt mà thấy được thức, cũng như hăng hà sa số Như Lai kia thấy thức này, ta cũng vậy: Thức không có sắc có thể thấy được, chỉ có kẻ ngu si mới không biết không thấy như thế, thế nên ta nói chỉ có thức danh, mà không thể thấy được.

Này Bạt-đà-la-ba-lê! Thức này phải chịu tội phước như thế nào, ta sẽ vì ông nói, ông lắng nghe cho kỹ. Ví như có người bị Âm quỷ yếm, hoặc quỷ Dương điên, hoặc quỷ Càn-thát-bà, hoặc Thiên thần. Bạt-đà-la-ba-lê! Theo ý ông nghĩ thế nào? Trong thân của người kia có các quỷ kia, hoặc Âm quỷ có thể thấy được không?

Bạt-đà-la-ba-lê bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Quỷ kia ở trong thân người, hoặc trong hoặc ngoài, thực không thể nào thấy được, các quỷ ở trong thân người, cũng không có hình sắc.

Này Bạt-đà-la-ba-lê! Như Thiên thần tối thắng kia ở trong thân người, chỉ là hương bột, hương thoa, hoa hương tuyệt diệu, cùng các tràng hoa cho đến đồ ăn thức uống; đều toàn là tính chất tối thượng thù thắng. Thế thì khi thân này khi đắc nghiệp thù

thắng ấy, chính là vì thức nên lãnh thọ. Chẳng hạn đắc ngôi vua tự tại chuyển hóa và cai trị, hoặc được làm nhà đại trưởng giả giàu có, hoặc lãnh thọ quả báo cõi trời. Như vậy thức lãnh thọ đúng như sự linh diệu của Thiên thần tối thắng kia, như thế thức này hưởng thọ phước báo Thiên thần linh tối thắng như thế, ở trong thân người hưởng thọ những thứ tế tự tối thắng, hoặc thọ vương vị, hoặc hưởng thọ sự giàu sang, làm lợi nhuận cho thân người đó, khiến cho vui mừng, như thế thức này thụ quả báo phước cũng lại như thế.

Bạt-đà-la-ba-lê! Như quỷ thần bất tịnh Tỳ-xá-xà kia, gá vào trong thân người, hưởng thọ thứ vật xú uế bất tịnh, hoặc ở trong chuồng xí hưởng thọ mọi sự cúng tế, được sự cúng tế rồi liền sinh lòng vui mừng, người bị yếm kia bị năng lực của quỷ thần bất tịnh nên thường ưa ở những nơi xú uế bất tịnh, tâm đã ưa muốn nên khi được vật xú uế bất tịnh liền sinh vui mừng, thức này phải chịu quả báo ác là như thế. Như Thiên thần linh kia, tuy không có hình sắc, lại được hưởng thọ những sự cúng tế thù thắng tối thượng, như thế thức này tuy không có sắc, lại được hưởng thọ quả báo thù thắng tối diệu, tùy nghiệp thọ thân, như quỷ vô sắc Phú-lâu-na kia, dựa dẫn vào thân người thường ưa ăn các phần uế. Như thế thức này ở trong nghiệp bất tịnh nên thường ưa chỗ hạ tiện.

Này Bạt-đà-la-ba-lê! Ông nên biết thức bất tịnh này là như thế.

Này Bạt-đà-la-ba-lê! Như hình quỷ kia ở trong thân người mà không có sắc, thức nay chịu quả báo thiện và bất thiện, như quỷ thần kia, ông phải nên hiểu biết và quán sát như vậy.

Bấy giờ vương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phạm thọ dục như thế nào?

Đức Phật đáp Đại Dực:

–Đại Dực! Khi thấy hai người giao hợp nên phát sinh ý tưởng về dục, như dùng dụng cụ bằng mộc cọ xát tạo lửa, do sức người sau đó lửa mới phát sinh, dục nhận lãnh cái nhân của dục trong người nam, ý tưởng chiêu cảm từ xúc chạm, sau đó sinh ra trạng thái dục. Ví như do hoa mà sinh thành hạt, song trong hoa kia, lúc ban đầu không có hạt, vì có hoa sau đó mới kết hạt, nên thấy như thế, thân này sinh rồi, thế nhưng trong thân đó không thể thấy thức, bởi cơ thức trong thân nên có xương tủy thịt máu... các vật bất tịnh, như hạt giống kia gieo giống rồi mới sinh hoa, do hoa mà lãnh thọ sắc hương vị... đã thành quả rồi lại diệt, cũng như thức này thành thân rồi trở lại hoàn diệt, chỉ thụ lấy tâm tưởng ý thức thiện ác hưởng đến đời khác. Nam nữ kia hòa hợp sinh tâm hoan hỷ, vì sự giao hợp kia đối đãi xuất ra tinh khí bất tịnh, xuất ra bất tịnh rồi, lại xa rời nhau, cả hai người kia khi thọ dục lạc xong rồi tâm sinh vui mừng, kia đã thọ dục rồi, không còn tưởng dục nữa, trở lại đều xa rời nhau hoặc sinh lìa chán, dục tưởng là như thế như thế... Thức này vì điều kiện nương nhờ thân sinh tâm vui mừng, tăng trưởng dục tưởng, giống như người nhân thấy nữ sắc liền sinh dục tưởng, quán quýt chặt lấy nhau, thọ dục xong rồi trở lại chán lìa mà đi, thức này cũng vậy, đã thọ thân này rồi trở lại bỏ đi sinh tưởng chán lìa. Lại nữa, vì nhân dục sự cha mẹ đưa đến, trung ấm thọ sinh bám víu lấy nghiệp, thức này nhập vào trong thai mẹ, nhân của dục mà thành tựu thân này, nhưng nghiệp thì không sắc, nhân của nam tử nữ nhân cũng không sắc, nhưng vì bám víu vào nhau sinh dục tưởng mà liền có sắc, cho nên mới nói là thọ dục tưởng, vì sắc thọ dục tưởng nên gọi là thọ dục.

Lại nữa, này Đại Dực! Vì điều kiện nương nhờ trì giới, cho nên thọ hậu báo, việc

ấy như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Ta sẽ vì ông nói về người trì giới, thân đoạn sát sinh, không trộm cắp của người khác, không làm việc tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không phóng dật đầu loạn, ấy là điều kiện nương nhờ, muốn thọ hậu thế quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, tức thọ hậu hữu hoặc thân trời, hoặc thân người, mà kia có thiện nghiệp, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, thành tựu các ấm... lợi nhuận xứ thức kia, thọ trì hoặc thiện hoặc bất thiện các nghiệp, thành tựu thức, thọ các dục sự rồi, lại tự chán lìa, cho nên gọi nhân này là vì trì giới mà thọ hậu quả báo.

Bấy giờ, vương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này khi thụ thân trời như thế nào? Lại hỏi thọ thân địa ngục như thế nào?

Đức Phật bảo vương tử Bồ-tát Đại Dực:

–Đại Dực! Ông nay phải nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông mà giảng dạy việc ấy. Đại Dực! Thức này do trì pháp giới nên sinh ra cái thấy của tâm trời, mà cái thấy của trời tự thể của cái thấy, tức là nguyên nhân thuộc về lãnh thọ, cho nên gọi là nguyên nhân lãnh thọ của thấy, mà cái được thấy của người là cái thấy của trời, tức là do phúc nghiệp phan duyên thiện nghiệp thành tựu, liền thấy được cung trời, muốn hưởng thọ mọi thứ dục lạc trong cung trời, thấy như thế rồi liền sinh dục tâm, do như thế mà sinh khởi niệm trí, ta nay nên phải đến chỗ kia mới được. Người kia sinh khởi dục tâm như thế rồi mà phát ra niệm nhiệm trước, tâm giữ lấy hữu tướng. Lại thấy thân chết cũ của mình bỏ ở trong rừng Thi-đà. Người kia thấy như thế rồi, liền nghĩ như thế này: “Đây cũng là thiên thức của ta, thân đó tạo thiện căn rồi, ta đang muốn hưởng lên trời.”

Khi ấy, vương tử Đại Dực lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức kia đã đắm trước thân cũ như vậy, tại sao lại không vào ngay trong thân cũ ấy?

Đức Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Đại Dực! Ví như có người đã cạo bỏ râu tóc, đã thấy râu tóc rớt xuống đất, rồi nghĩ như thế này: Râu tóc này của ta đẹp để đen lánh thơm tho tinh khiết thế này, nguyện xin râu tóc này của ta lại dính lại trên đầu ta như cũ.

Này Đại Dực! Theo ý ông nghĩ như thế nào? Tóc ở trên đầu kia sau khi đã cạo bỏ, có thể trở lại dính trên đầu được không?

Đại Dực bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được.

Đức Phật dạy:

–Đại Dực! Đúng như thế, đúng như thế! Thân thức của người kia sau khi đã rời thân này rồi mà lại muốn trở lại y trụ nữa, thực không có chỗ ấy được.

Khi ấy, vương tử Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này đã vi tế như thế, không có sắc thái chân chính rộng lớn vô biên nào thì làm sao mà có thể vào được thân của con đại bạch tượng, lại có thể phá được cả thân kim cương? Đã không có sức ngàn voi, làm sao nhân sinh lại nắm giữ được sức cả ngàn voi?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Ví như phong giới không có sắc, không thấy nó ở trong hang núi, mà nó lại từ trong hang núi phát ra, sức mạnh của nó có thể làm gãy nát cả quả núi to

cao như núi Tu-di...

Đại Dược! Theo ý ông nghĩ như thế nào? Phong giới có sắc gì? núi kia lại có sắc gì?

Đại Dược bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Gió kia thật mềm yếu không có sắc thân, đúng như con thấy thế.

Đức Phật lại bảo Đại Dược:

–Đại Dược! Như phong giới kia mềm mại không sắc thể, thức kia cũng vậy, mềm mại lại không có sắc thân, nhưng không có gì trở ngại nó, mà nó có thể thành tựu được thân lớn, cũng có thể thành tựu được thân lớn, cũng có thể thành tựu được thân cực kỳ vi tế, thức kia đối với con muỗi và con voi là một loại không khác.

Này Đại Dược! Ví như ánh sáng của cây đèn nhỏ, hoặc để ở dưới tường hay trong nhà, mà có thể diệt trừ được những sự tối tăm rất lớn, thức này cũng lại như thế, tuy lại cực nhỏ, mà có khả năng thành tựu được cả hình sắc lớn và nhỏ, tất cả đều do thọ nghiệp vậy.

Bấy giờ Đại Dược lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghiệp kia có sắc gì? Có thể gì? Có bao nhiêu chủng nhân có thể quan sát được?

Đức Phật bảo Đại Dược:

–Đại Dược! Cảnh giới của các nghiệp, có thể hưởng thọ sự khoái lạc nhiệm màu, hưởng thụ được thức ăn uống cõi trời, ví như có hai người cùng đi ở một cánh đồng hoang, song hai người kia, một người chợt gặp được nước trong mát mà uống, còn một người bị khát mà chết, nước kia không thể nào tự chảy vào miệng người kia được, ở đây ai cũng uống được, chỉ vì nhân duyên là một người gặp nước trong uống, còn một người thì không gặp nên bị chết như thế, như thế... Các pháp thiện và bất thiện này cũng lại như vậy, như nghiệp đen tối, nghiệp thanh bạch, thiện và bất thiện hẳn phải sẽ thấy. Ví như trái cây xanh khi chín thì màu sắc biến thành khác, song sắc kia vì sức lửa nhiều, làm cho nó thành chín như thế, như thế ... Thân này do phước lực mà được sinh vào nhà đại phú trưởng giả, có nhiều của báu, hiện thọ khoái lạc, sinh ở tại cung trời, hiển hiện thọ khoái lạc ở cung trời, đến sau khi mất hết thế lực tự tại ở cung trời, liền hiển hiện ra cái thế lực vô phước. Nghiệp cũng như hạt giống gieo trồng ở trên đất mọc thành cây, sau đó không thấy có hạt giống hiện ở trên cây, chẳng thấy hạt giống ấy từ cảnh này dời tới cảnh khác, cũng chẳng hiển hiện ra ở trong thân cây, cũng không có người nào tay cầm hạt giống ấy để ở trên cây, cũng không thấy từ gốc cây di dời đi mà hạt giống kia hiện ra được như thế, như thế... Các nghiệp hoặc thiện hoặc ác, dựa ở trong thân mà không hiển hiện, cũng như từ hạt giống mà sau mới ra hoa, từ nơi hoa song sau đó mới có hạt, hoa ấy không ở trong hạt giống, hạt giống cũng không ở trong hoa kia, hạt giống và hoa không có hai thể khác nhau cũng như thế...

Các nghiệp ở trong thân này, từ nơi nghiệp mà có thân, thân ấy không có ở trong nghiệp, có thể thấy nghiệp không phải ở trong thân, có thể thấy hoa khi thành thực, sau đó sẽ trở thành hạt giống, như thế thân thành thực rồi, các nghiệp có thể sẽ hiện ra, cũng như hạt giống không kể địa phương nào, có địa phương là có hoa, có hoa, nhưng sau đó sẽ có hạt như thế, như thế... Thân này chỗ có sinh xứ, ở nơi xứ kia, thấy thiện và ác tức liền có hiện, song các nghiệp căn kia đều không có sắc tướng, như người do thân mà có hình, mà hình kia thì vô định, vô sắc hoàn toàn theo người mà đi,

nhưng bóng không dựa ở một chỗ, với người cũng không lìa thân mà có bóng hiện ra được, như thế trong thân này hiện tướng thiện ác theo nhau mà không bao giờ lìa nhau, cái chỗ thân làm, cứ theo đuổi mà làm, nghiệp ấy chồn chồn đeo đuổi, nghiệp ấy không thể lìa thân mà có, cũng không thể lìa thân mà nghiệp hiện ra được, cũng như các thứ thuốc hoặc cay, hoặc ngọt, hoặc đắng... người uống rồi hay trừ được mọi chứng bệnh, khi đã trừ được các ác bệnh ở nơi thân, thân hình trở nên mềm mại hiện ra nhan sắc đẹp đẽ, chúng nhân thấy hình tướng mà biết được, người này gặp được thuốc tốt, song năng lực của các vị thuốc kia đều không có sắc, sắc lực của các vị thuốc ấy đều chẳng thể nắm bắt, mà chỉ có tại thân người hình sắc tốt đẹp có thể hiện ra được mà thôi, như thế như thế... Thiện nghiệp vô sắc này, khi đã đến với thân người, sẽ đem lại cho người đó những thức ăn uống tốt đẹp, thân mặc đồ tốt đẹp, người đó các căn đều được đầy đủ, thân hưởng thọ những thứ khoái lạc, vàng bạc trân bảo trang nghiêm nơi thân này, có hình thể phú quý, đây đều là cảnh giới của thiện nghiệp, khi thất thế không có phúc nghiệp sẽ phải nghèo cùng khổ, xa lìa của cải, luôn luôn thiếu thốn, thêm cầu của cải của người khác, ăn uống sơ sài, đi đứng nằm ngồi đều là hàng hạ liệt, không có bảo dưỡng nuôi thân thể, sinh chỗ nào cũng xấu xa hèn kém, đây đều là cảnh giới bất thiện, cũng như tấm gương sáng, vì gương sáng ấy mà hình mặt xấu xa hiển hiện ra được rõ ràng, hình mặt ở trong gương kia không có sắc như thế, như thế... do vì sức thiện ác, thức ấy hiển hiện ở trong người, hoặc trong địa ngục, nga quý và súc sinh.

Này Đại Dực! Phải nên biết như thế, thấy như thế!

Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này thành tựu các căn, được thân lớn như thế nào? Bỏ các căn như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Ví như người thợ săn vào trong rừng sâu, tay cầm cung tên rất mạnh, rồi lấy thuốc độc xoa bôi vào mũi tên bằng sắt nhọn để bắn vào con voi to lớn, vị thuốc độc kia chỉ bằng một giọt rất nhỏ thấm vào máu da của voi, độc khí chạy khắp trong thân voi, đến tất cả các cảnh giới của căn, khiến cho các căn đều bị bế tắc, các lông đốt bị dập gãy, khiến cho toàn thân máu huyết biến đổi màu sắc, voi ấy liền chết, chất độc ấy tự nhiên thoát ra ngoài bằng chỗ ban đầu mà nó vào.

Này Đại Dực! Thuốc độc chỉ có một giọt rất nhỏ, còn thân của voi thì cực lớn, theo ý ông nghĩ thế nào?

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kể ra thì thuốc độc rất nhỏ bé, còn với thân của con voi thì thật lớn như núi Tu-di, mà thuốc độc chạy đến khắp cả cơ thể.

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Cũng như thần thức này khi xả thân, xả các căn, xả các giới, cũng lại tuần tự như thế...

Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao khi thọ thân to lớn như vậy mà không từng sợ khó?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Ví như núi Tu-di cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, núi ấy có hai Long vương, một tên là Nan-đà, hai tên là Ưu-ba-nan-đà, trụ trì quần quanh núi này ba vòng, hơi thở gần của Long vương làm cho nước bể không thể uống được, khi thở ra hít vào,

núi Tu-di rung động cũng như Long vương, thân to lớn nhiều sức lực. Long vương Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca cũng như thế.

Này Đại Dực! Theo ý ông nghĩ thế nào? Thức của các Long vương kia, tính ra bằng với thức con ruồi chăng? Ông có thấy khác hay không khác?

Vương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như ý con thấy, thì cái thức của Long vương với thức của con muỗi bình đẳng không khác.

Đức Phật lại bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Ví như có một thứ thuốc độc gọi là thuốc độc Bà-ta-na-bà, lại có một thứ thuốc độc gọi là Ha-la-ha-la, giống như hạt cải, đem cho Long vương Nan-đà và Ba-nan-đà... uống, liền bị chết ngay.

Này Đại Dực! Theo ý ông nghĩ thế nào? Độc long với thuốc độc, độc nào có sức mạnh hơn? Độc long lớn hay thuốc độc lớn?

Đại Dực bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như ý con thấy, Long vương Nan-đà và Ba-nan-đà độc nhiều, còn thuốc độc Bà-ta-na-bà độc ít.

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đúng thế, đúng thế! Tuy có thân lớn sức địch ngàn voi cũng không có gì trở ngại, thức đó tuy nhỏ vô định sắc không thể thấy được, nhưng thức này, do nghiệp duyên thành tựu nên được thân to lớn.

Này Đại Dực! Ví như hạt Ni-câu-đà, hình thù của hạt thì nhỏ bé, nhưng không trở ngại gì, để trở thành cây đại thụ to lớn, cành nhánh dài rộng che rợp cả vài trăm ngàn thước đất.

Này Đại Dực! Theo ý ông nghĩ thế nào? Hình thù của cái hạt giống kia và thân cây hai thứ, cái nào lớn hơn cái nào?

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật chẳng khác nào lấy một cái lỗ cực nhỏ mà sánh với cả cõi hư không.

Đức Phật lại bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Cây kia không thể ở trong hạt nhỏ bé được, nhưng cũng không thể lia hạt nhỏ bé ấy mà sinh ra cây được, cũng như do có hạt cực nhỏ kia mà có cây đại thụ to lớn là như thế như thế..., thức không có sắc mà có thể thành tựu đại sắc thân, do có thức cho nên mới hiện ra có sắc thân, có thể thấy sắc thân và thức không phân lìa.

Khi ấy, Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này rắn chắc như kim cương, làm sao thành tựu được thân yếu đuối?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Ví như người nghèo cùng, không thể tự kiếm sống, chợt gặp được viên ngọc bảo châu như ý, người ấy được bảo châu rồi, cầu làm điều gì cũng được như ý muốn, như kiến tạo lầu quán ao đài cổng thành hào lũy cửa vào cao cùng khắp, vườn rừng hoa trái che phủ khắp cả lên trên thành môn, mọi thứ của cải tư tài, tất cả đều được hóa thành như tâm cầu.

Đại Dực! Tất cả những sự ấy hoàn toàn là mong manh yếu ớt, là pháp rất mau chóng phá hoại ly tán, cũng như người cầm hạt châu như ý kia hốt nhiên bị thất lạc, mọi sự yên vui liền tiêu diệt không còn nữa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Dược! Hạt bảo châu như ý kia, dù ngàn kim cương cũng không thể phá hoại được, hạt bảo châu này có công năng tùy ý nghĩ muốn điều gì cũng đều có kết quả tức khắc là như thế như thế..., thức này kiên cố cũng như kim cương mà thụ cái thân không kiên cố ấy.

Bấy giờ, Đại Dược lại hỏi Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thức kia đã là yếu ớt, làm sao có thể phá hoại được cái thân rắn chắc và di dời đi nơi khác?

Đức Phật bảo Đại Dược:

–Đại Dược! Ví như dòng nước chảy xuống ở trong núi rồi xuyên qua núi mà ra.

Này Đại Dược! Theo ý ông nghĩ thế nào? Nước kia có kiên cố không?

Đại Dược bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế của núi ấy là kiên cố rắn chắc như kim cương, mà bản tánh của giọt nước kia là mềm mại, có cảm xúc như sự sung sướng ở trong giấc chiêm bao ấy là như thế như thế..., bản thể của thức kia là mềm mại, hay phá được đại thân mà đi ra.

Khi ấy Đại Dược lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lại có chúng sinh từ cõi chúng sinh, sau khi xả thân mệnh chung, thọ thân chư Thiên như thế nào? Lại thọ cái thân ở trong các đường như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dược:

–Đại Dược! Ông nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông giải nơi việc ấy.

Này Đại Dược! Phạm có chúng sinh bỏ thân thể của mình, sau khi mệnh chung bởi làm phước nghiệp để thọ thân khác, lại bỏ thân cũ kia, khi thức bỏ thân cõi người rồi, được thấy thân cõi trời, người kia được Thiên nhân rồi, liền thấy được chư Thiên ở sáu tầng trời cõi Dục, lại thấy cung sáu tầng trời cõi Dục, khi thấy thân cõi người bị phá diệt, lại thấy trên cõi trời có những thứ như vườn cây, vườn cây hoan hỷ, vườn cây hoại hoại... Chốn kia có tòa cao, áo phủ che bên trên tòa cao ấy, bất cứ nơi đâu cũng đều có lầu đài điện ngọc, vườn cây..., chỗ nào cũng có ngọc nữ đoan chánh tụ họp, thức kia thường thấy có hoa, mọi sự trang nghiêm mà lòng ham thích được thấy, thứ thứ anh lạc, tai đeo châu, tay mang vòng xuyên. Người kia thấy Thiên đồng tử ở trên tòa, Ngọc nữ và Thiên tử hai người cùng thấy vui mừng, Thiên đồng tử kia sinh rồi, lại thấy sinh Thiên đồng nữ. Thiên đồng tử kia thấy đồng nữ rồi liền sinh dục tâm, sinh dục tâm rồi, liền được sự vui mừng, được sự vui mừng rồi thì khắp thân thể tâm ý đều vui mừng, khi tâm ý vui mừng, người kia liền cảm thọ sắc thân biến đổi, sắc giống như hoa sen. Người ấy khi mệnh chung tâm không điên đảo, thấy mũi không bị méo, hơi miệng không hôi, người kia tại mắt giống như sắc hoa sen xanh, lông đốt đều đặn, không bị chảy máu, không sinh phần giải, các lỗ chân lông trên thân mình không bị rụng, tất cả đều không có sắc xanh xám, tay không vàng vọt, tay chân không động cũng không co rút mà mệnh chung.

Này Đại Dược! Người kia mệnh chung trên đầu có Thiên tướng, trước mặt thấy có kiệu đến rước, kiệu kia có hàng ngàn trụ lan can, được trang nghiêm bằng các riềm khảm, âm thanh của tiếng khánh phát ra rất mâu nhiệm, có thứ thứ hương hoa vi diệu tung rải trên đó, đều toát ra những mùi thơm tuyệt diệu. Lại có thứ thứ chuỗi ngọc trang nghiêm ở trên đó, lại có vô lượng chư Thiên đồng tử. Người kia thấy như thế rồi, sinh lòng rất vui mừng. Người kia sinh lòng vui mừng rồi, ở nơi miệng thân mình sinh ra hai hàm răng trắng sạch như hoa Quân-đà, hiển hiện ra hai mắt không mở quá to không nhắm quá kín, tiếng nói mâu nhiệm rất được ưa thích, gót chân hồng đẹp như hoa sen.

Thây chết của người kia sau khi mệnh chung, thân tâm không lạnh không nóng, tất cả họ hàng của người chết không quá sầu bi, vì người kia muốn được như pháp mà mệnh chung. Khi đó cũng chính là lúc mặt trời mới mọc, các phương hương đều không bị tối tăm, các phương đều thấy rõ các màu sắc, lại có cả các mùi hương thơm thượng diệu biến khắp mà bay đến chỗ người kia. Người đó khi sắp lâm chung hai mắt đều mở, thấy rõ được các phương không nhầm lẫn, lại thấy tượng Đức Như Lai, liền được tín tâm phát ý thanh tịnh, lại thấy tâm mình vui mừng, các họ hàng cũng đem tâm vui mừng ôm lấy người đó, giống như chết rồi lại được sống lại, cũng khác nào người đi xa trở về an ủi họ hàng, nói như thế này: “Các họ hàng đừng có buồn rầu, tất cả cái gì có sinh, đều là pháp phải ly biệt như vậy cả.”

Này Đại Dực! Nếu chúng sinh kia có phước nghiệp mạnh, bên trong phát tâm làm việc bố thí, rồi dùng biện tài của mình khen ngợi ca vịnh công đức bố thí, hoặc thứ thứ nhân duyên công đức. Người kia nói lời như thế rồi, tâm ý muốn ngủ nghỉ, thân, tâm đều được an vui, an ổn mà mệnh chung. Sau khi bỏ thân mạng này rồi, thấy chư Thiên cùng ngồi trên giường, thấy cùng ngồi rồi, ngọc nữ lấy tay để trên thân mình, hai tay của ngọc nữ bưng đầy hương hoa, rồi thưa với trời kia rằng: “Rất tốt thay, rất tốt thay! Nguyên có việc lợi tốt lành, thời muốn sinh Thiên đồng tử đã sắp đến.” Ngọc nữ kia nói như vậy rồi, tay liền tung hoa, tung rồi lại tung, trong lúc tung hoa, thì chúng sinh kia tức thì mệnh chung, khi người kia bỏ các căn cùng với thức, bỏ các căn cảnh giới, bỏ các đại, bốn âm vô định thể vô sắc, như người muốn cỡi ngựa, hoặc như mặt trời, hoặc như ngọc minh châu, hoặc như ngọn lửa, hoặc như trăng trong nước, hoặc như huyền hóa, thân gá thiện nghiệp, nhanh chóng như hơi thổi sáo đời đi, thần thức muốn sinh ở chốn kia, nhân hoa kia mà thấy được cha mẹ ngồi trên giường trời, thấy trời kia hòa hợp với thần thức này, ở trong hoa có hình hiện ra, lúc đó có gió thổi vi diệu, như vị cam lộ hòa hợp mà thôi, người kia dậy rồi, thức kia ở trong vòng bảy ngày, đầu đội thiên quan, hiện hữu đồng tử của trời.

Khi ấy Bồ-tát Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thần thức kia đã không có sắc, thì do nhân duyên gì mà thành tựu được sắc? Và do nhân duyên gì mà hiện thấy?

Đức Phật dạy:

–Đại Dực! Ví như hai thanh gỗ cọ xát vào nhau mà có lửa, không phải ở trên thanh gỗ kia mà thấy được sắc của lửa, bởi vì cứ cọ xát hoài mà thấy có sắc của lửa, cũng không phải lia ngoài cây mà có sắc của lửa được, là như thế như thế...

Này Đại Dực! Thức kia do cha mẹ hòa hợp cho nên sự việc thọ thân mới thành tựu được, thức ấy cũng không ở trong thân mà có thể thấy được, cũng không lia bỏ thân mà có được thức kia.

Này Đại Dực! Cũng ví như lửa xuất hiện rồi, xong sau đó mới thấy sắc, cũng chẳng phải vì nóng mà thấy có sắc được, chẳng phải vì đỏ mà nói thấy có sắc được, cũng lại như thế.

Này Đại Dực! Do thần thức kia mà thành tựu được thân này cho nên nói là có thức, cũng không do thọ mà thấy được, cũng không phải do các hành mà thấy được.

Này Đại Dực! Cũng như mặt trời tròn đầy quang minh chiếu sáng, có thể thấy mặt trời có nhiều ánh sáng uy quyền hiển hách, mà các phàm phu thì không bao giờ thấy được sắc, nên hoặc nói sắc đen, hoặc nói sắc trắng, hoặc nói sắc vàng trắng, hoặc nói sắc màu lục.

Này Đại Dược! Không phải bởi thân, chẳng thấy thần thức hoặc đen, hoặc trắng..., cũng như dụ mặt trời, chẳng phải vì sức nóng mà thấy được ánh sáng, mà cái có thể thấy được là phải quan sát khi nó mọc và lặn.

Này Đại Dược! Thần thức nay phàm khi muốn quan sát, phải nắm được các tánh của nó.

Đại Dược lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này có các tánh gì?

Đức Phật dạy:

–Đại Dược! Tánh của nó là thọ tánh, thủ tánh và các hành tánh, ưu sầu tánh, tư duy tánh, não tánh, hỷ tánh, bất hỷ tánh..., các tánh của thức này nên phải quan sát như thế. Lại nữa, thần thức có bản tánh có thể quan sát được. Những gì là bản tánh? Như là thiện tâm bất thiện tâm... là bản tánh của thức.

Khi ấy Đại Dược lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này từ thân này ra rồi lại nhanh chóng đi thọ sinh ở chốn kia như thế nào? Thức từ thân này ra khỏi rồi, trong thời gian chưa đến thọ sinh ở thân kia như thế nào? Thần thức ở chỗ nào? Thần thức ấy nên quan sát như thế nào?

Đức Phật đáp Đại Dược:

–Đại Dược! Ví như có người có cánh tay thon dài, tay chân trên dưới đều đầy đặn khỏe mạnh, cỡi con tuấn mã rất nhanh chóng xông pha vào trong trận mạc, khi nhập trận người này bị dao đồng cung tên làm trúng thương, ở trong trận địa bị tâm thần não loạn ngã ngựa lặn xuống đất, nhưng vì người này khéo giải thông binh khí, tuy đã ngã xuống đất lại đứng dậy ngay được, tay cầm gươm cương ngựa cỡi chạy đi thoát ngay được, ví như người khi người bị ngã xuống đất kia, mau chóng nắm bắt được ngựa, được rồi liền cỡi ngay lên con ngựa ấy, như con ngựa kia chạy nhanh chóng, người cỡi ngựa cũng nhanh chóng, thần thức kia cũng như thế, muốn sinh lên cõi trời liền nghĩ đến nương gá cõi trời, thấy cha mẹ trời ngồi chung một tòa, thấy rồi nhanh chóng gá vào đó liền được thụ sinh.

Lại nữa, Đại Dược! Ông hỏi phàm người khi thần thức mới rời khỏi, trong khoảng thời gian thần thức chưa đến, thời ấy sẽ ở tại nơi nào? Tánh của nó phải quan sát như thế nào mới biết được?

Này Đại Dược! Ví như bóng người ở trong nước, tuy lại hiện sắc, nhưng không phải là hình sắc chính của người, nên quan sát như thế.

Này Đại Dược! Hình bóng của người kia tay chân trên dưới đều giống nhau, khi sắc được thành tựu ở trong nước, sắc ấy cũng không nghĩ rằng: “Ta có nhiệt não, ta có rét mướt, thân thân ta tật bệnh, thần thức kia cũng không có lòng nghĩ miệng nói ta là chân thể, như một khối thịt ở trong thai. Hình bóng của người kia không có chỗ nào rối loạn, khi mà hình ảnh của người kia ở trong nước, không có âm thanh được nói ra là khổ thanh hay lạc thanh. Thần thức ấy từ nơi thân này bỏ rồi chưa đến được thân kia, có hình như thế và tánh như thế.”

Này Đại Dược! Phàm có chúng sinh hoặc tạo nghiệp bất thiện, bởi nghiệp kia níu kéo nhiếp thuộc, chúng sinh kia sinh ở chỗ này muốn bỏ thân ấy, khi bỏ thân ấy, sinh lòng nghĩ: Ta tức là người kia, từ địa ngục này bỏ thân này, đây là cha mẹ ta. Người kia khi bỏ thân ấy, đồng đẳng thành tựu sắc thân bản tánh hữu, người kia thành tựu như bản thân thể tức là thấy được thân phận. Thần thức người kia khi bỏ thân mạng mà bị sầu não liền thấy thứ thứ địa ngục, thần thức kia khi mới bỏ thân mạng đã ở địa ngục kia,

tức thành tựu hữu nghiệp liền thấy địa ngục kia. Hoặc có phương khác nhau như huyết lệ, người kia liền sinh tâm nhiễm trước tướng, sinh nhiễm trước tướng rồi, tức thành thân địa ngục, thần thức kia như bị rơi xuống nơi ẩm ướt dưới đất thối rữa thân sinh ra trùng bọ, cũng như nhà xí hôi thối như bần sinh ra trùng bọ, ví như trong chất sữa đặc bị thối rữa có các trùng bọ sinh ra.

Này Đại Dực! Chúng sinh muốn sinh địa ngục cũng lại như thế.

Khi ấy, Bạt-đà-la-ba-lê chấp tay hướng đến Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các loài chúng sinh ở trong địa ngục thân của họ có màu sắc gì? Phải chịu thân thể như thế nào?

Đức Phật bảo Bạt-đà-la-ba-lê:

–Nếu có chúng sinh nhiễm trước huyết xứ, thì thân thể của kẻ ấy sẽ sinh ra màu sắc của máu, nếu nhiễm trước Tỳ-la-ni hà, thân ấy sẽ giống như sắc mây không trắng không đen, nếu có chúng sinh nhiễm trước Hôi hà thì thân ấy sinh ra loang lổ, tất cả chúng sinh ấy ở chỗ kia thân thể mềm mại, giống như vương tử an vui nuôi nấng thân đó.

Này Bạt-đà-la-ba-lê! Ở chỗ kia các chúng sinh chịu thân to lớn, dài tám khủy tay rưỡi, lông mày đầu tóc rất dài, chân nó ngược hướng về phía sau rất đáng sợ, nếu có người nào ở cõi Diêm-phù-đề, muốn đến địa ngục để xem, thấy người của địa ngục đó sẽ hoảng sợ chết ngay.

Lại nữa, Bạt-đà-la-ba-lê! Chúng sinh ở địa ngục tuy vẫn có ăn uống, nhưng không có lúc nào được an vui cả.

Khi ấy, Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh kia khi ăn, có những thức ăn gì?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Dực:

–Đại Dực! Khi các chúng sinh kia tại địa ngục du lịch, từ xa thấy sắc đỏ, hoặc nước đồng nấu chảy, đá nung chảy, thấy rồi đều cùng nhau xưng rằng: Ô, nhân giả ai muốn được ăn, lại gần cùng nhau cùng ăn. Nghe tiếng ấy rồi, họ đều tụ họp cả một chỗ, hướng về chỗ đồng nấu chảy, đều trụ ở hội đường, đã xin ăn rồi nên há miệng muốn được ăn. Những nước đồng nấu chảy và đá nung chảy, phừng phực phóng ra ánh sáng phát ra thành tiếng Đa-tra-đa-tra, rồi chảy rót vào miệng đốt cháy cả toàn thân.

Này Đại Dực! Các chúng sinh kia vì lý do muốn ăn, mà phải chịu nỗi khổ như thế đấy.

Lại nữa, Đại Dực! Chúng sinh khi ở trong địa ngục kia, thần thức đó chỉ ở trong hài cốt, mà các thần thức kia không lìa hài cốt, thần thức không lìa hài cốt, cho nên không thủ mệnh chung. Tuy nhiên chúng sinh ấy vẫn còn bị đói náo, nơi kia cũng không có việc ăn, ở chỗ kia có vườn rừng vi diệu, chúng sinh kia mắt thấy mọi hoa quả, mỗi vườn cây um tùm xanh ngát, cũng thấy đất đai vi diệu rộng lớn, có cỏ non mềm mại phủ trên mặt đất, chúng sinh kia thấy vườn rừng đất đai vi diệu tốt đẹp, ai nấy đều vui vẻ mỉm cười, ai ai cũng khởi niệm và gọi nhau: Lũ người các người, vườn rừng vi diệu đẹp đẽ như thế đáng nên hưởng thụ sự khoái lạc. Ở trên cây kia có bao nhiêu hoa quả và các cành lá... tất cả đều biến thành sắt, chúng sinh kia liền bị sắt kia, cành lá, hoa quả xé nát thân thể, chúng sinh ở nơi địa ngục kia bị cành lá, hoa quả giống như gốc tre đánh nát thân tội nhân, khi bị đánh đập như thế, miệng kêu gào lớn chồn chồn ruổi chạy, trong lúc như thế, sau đó lại có các người của vua Diêm-la tay cầm rựa bén, hoặc cầm gậy sắt thực đáng sợ, răng nanh rất bén, hoặc cầm gậy sắc to lớn, mắt thật đáng sợ, răng nanh

bén nhọn, đầu tóc bốc cháy như lửa, toàn thân như một khối lửa to lớn đang cháy, tay cầm thứ thứ khí trượng, tội nhân tùy nghiệp sở sinh, người của Diêm-la cứ đuổi theo sau, miệng xướng lời này: Lũ người kia hãy dừng lại, đừng có chạy, các người do nghiệp đã làm, nay đang ở trong vườn rừng này cố gì mà phải chạy cho khổ, sao lại không ở đây mà cảm thọ những nghiệp đã làm ấy.

Này Đại Dực! Các chúng sinh kia ở trong địa ngục phải chịu khổ não như thế.

Lại nữa, Đại Dực! Người trong địa ngục qua bảy ngày sau, chịu khổ địa ngục đầy đủ, giống như ong đi hút lấy nhụy hoa rồi về tạo thành mật. Sở dĩ vì sao? Mỗi nhân của “hữu” mà thành thân thức, mới phải chịu lấy các khổ ở địa ngục, mà thân thức kia khi mới xả thân, mà không được tự do, bị mọi khổ bức bách trong tâm không được vui vẻ. Khi mới thấy bóng đen tối lớn đến nơi kia, khác nào như người bị giặc bức bách kéo đi, lòng nghĩ như thế này: “Ô hô! Ta nay cố sao lại bỏ cõi Diêm-phù-đề vì diệp này, bỏ cả người thân cùng bạn bè yêu thương, nhanh chóng hưởng đến địa ngục mà đi tới, ngay nay chẳng thấy được con đường ở trên trời nữa.” Người đó vào lúc ấy, khác nào như con tằm bị tơ ràng buộc, kẻ ấy không được tự do, nên nhanh chóng cầu thọ tính, nhưng vì bị nghiệp lực trói buộc, nên không thể nào được cả, không thể nào ở được.

Này Đại Dực! Chúng sinh ở nơi địa ngục đó, có nhân duyên như thế và phải chịu mọi sự khổ não như thế.

Bấy giờ, vương tử Đại Dực và trưởng giả tử Bạt-đà-la-ba-lê, nghe việc ấy rồi lông trong thân người đều dựng đứng, chấp mười đầu ngón tay hướng về Phật quy y.

Wương tử Đại Dực..., phát tâm nguyện như vậy: Nhờ nhân duyên nghe pháp này, ở trong vòng sinh tử lưu chuyển, nguyện xin đừng phải sinh vào nẻo ác, nguyện không phải chịu khổ nơi địa ngục.

Bấy giờ Bạt-đà-la-ba-lê, lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con lại muốn hỏi Đức Phật mà lòng con trước đây vẫn còn nghi hoặc.

Đức Phật bảo Bạt-đà-la-ba-lê:

–Ý ông nghi chỗ nào tha hồ cho ông hỏi.

Bạt-đà-la-ba-lê bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đồn? Thế nào gọi là chứa? Cái gì gọi là ấm? Thế nào gọi là đời?

Đức Phật dạy:

–Bạt-đà-la-ba-lê! Có bốn pháp giới thành tựu được thân này, những gì là bốn? Các giới hòa hợp, trí tuệ kiến ý, vô minh, các thức của cảnh giới nghĩa tổng quát của điều đó ta đã nói rồi. Đồn là sáu giới và các cảnh của nhập, ở trong sáu giới ấy, phần thô có ba: Một là nhập, lại có hai thủ, trong đó có tóc râu, mọi thứ như lông da thịt huyết mạch nước mắt đờm dãi, năm tạng tay chân đầu mặt, thân phần lông đốt hòa hợp gọi là đồn, ví như mọi thứ ngũ cốc dồn chứa lại, hoặc là vừng, hoặc là đại tiểu mạch, hoặc đậu hạt dài, gom chung lại gọi là đồn chứa là như thế như thế... Thân này có thân phần, có lông đốt gom cả lại nên gọi là đồn chứa.

Nói sáu giới, những gì là sáu? Một là địa giới, hai là thủy giới, ba là hỏa giới, bốn là phong giới, năm là không giới, sáu là thức giới.

Nói sáu nhập, những gì là sáu? Một là nhãn, hai là nhĩ, ba là tỷ, bốn là thiệt, năm là thân, sáu là ý.

Nói sáu nhập (sáu căn) cảnh giới. Những gì là sáu? Một là sắc, hai là thanh, ba là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hương, bốn là vị, năm là xúc và sáu là pháp, đây gọi là cảnh giới sáu nhập.

Nói các bản thể của thô giới có ba: Những gì là ba? Một là dục, hai là tức giận, ba là nghi. Những thứ này phát khởi có ba, những gì là ba? Một là phong (hơi thở), hai là đờm có màu trắng màu vàng và ba là nước mắt nước mũi.

Nói các nhập thì chỉ có hai, những gì là hai? Một là trì giới và hai là tín. Lại có sáu. Những gì là sáu? Một là thí, hai là tài, ba là tinh tấn, bốn là thiền định, năm là thiện và sáu là phi thiện.

Nói về ấm, sao lại gọi là ấm? Một là thụ, hai là tưởng, ba là các hành và bốn là thức. Bốn ấm này là không có sắc. Nói thọ tức là thọ dụng, nói tưởng tức là phân biệt khổ vui, nói các hành tức là thấy nghe xúc chạm và thọ dụng, đây gọi là thức, làm chủ của thân, hay được tự tại, vì trong tất cả mọi vật được tự tại.

Nói đời là gì? Khéo thành tựu giới thanh tịnh, như thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp thanh tịnh, căn của sự thọ dụng khi mệnh đời hoàn toàn chấm dứt, lúc ấy thức kia xả các ấm, lại không thọ dụng đời sống thuộc về sắc pháp, không còn phải trở lại, cho nên chỉ một chiều hưởng thọ sự an vui mà thôi, đó gọi là di đời, ngoài đó ra, không gọi là có di đời. Khác với thứ lớp phân biệt như thế, không thể gọi là di đời được.

Khi Đức Phật nói lời như thế rồi, Bạt-đà-la-ba-lê và Bồ-tát Đại Dực, đánh lễ sát chân Đức Phật tán thán:

–Hay thay, hay thay! Bạch Thế Tôn! Phật có thể vì chúng con, nói chân thật nghĩa Nhất thiết trí như thế, pháp môn này ở đời mai sau, thường làm lợi ích cho các chúng sinh mê hoặc ngu si.

Phật bảo hai người:

–Bạt-đà-la-ba-lê! Đây là các Đức Như Lai, là Bạc Trí Giả không có hư vọng, nếu không phải là Bạc Nhất Thiết Trí, thì không thể nào biết được thể chân thật này. Ta ở trong đời quá khứ làm vô lượng hạnh khổ, huân tu trí quang minh này, những gì được tuyên thuyết của ngày nay không khác, phát quang minh trí này tự chốn này chốn khác lưu bá, hải tạng Nhất thiết trí công đức tiếng đồn này, vì giáo hóa chúng sinh mà nói, những chỗ ở chỗ nói, những chỗ ấy không phải chỉ có người hộ trì, mà các chư Thiên, Tu-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân... đều lại nơi kia để hộ trì, đâu lẽ các chỗ ấy không có mọi sự sợ hãi, huyện quan không làm ác phá hoại được, giặc cướp không tổn hại được.

Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Từ này pháp môn này, không được ở bên người không tin mà nói, cũng không được ở bên người hay bắt lỗi mà nói, cũng không được đối với bọn ngoại đạo Ni-kiền... mà nói, cũng không được ở bên bọn Ni-kiền-đà, Thanh văn mà nói, đối với những người chưa vào chốn không nhân tịnh tĩnh A-lan-nhã cũng không được nói, cũng không được nói đối với người không chí tâm tỉnh cầu. Sở dĩ vì sao? E rằng họ nghiên cứu tìm cầu sai lầm Như Lai thì chân thật không bao giờ sơ sót. Nếu có những Tỳ-kheo xuất gia hay người thế tục tại gia, là người tín thọ tùy thuận việc này, người nói pháp này nên phải tùy thuận bên người kia, nên phải khởi tâm Từ bi, đồng một thứ nhất như Như Lai. Phát tâm Bồ-đề như thế, là người ấy gìn giữ kho tàng của chư Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Vì phát tâm xuất gia
Nên phải hành Phật pháp
Hàng phục chúng ma quân*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như voi hoại tre nhà.
Hay làm được pháp ấy
Cẩn thận chớ phóng dật
Diệt sinh tử phiền não
Sẽ dứt tất cả khổ.*

Phật nói kinh này rồi, trưởng giả tử Bạt-đà-la, Bồ-tát Đại Dược và chúng đại Tỷ-kheo, Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe Phật nói, rồi vui mừng tín thọ phụng hành.

